

**UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 34/2008/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2008*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp  
đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại gia đình,  
cộng đồng và bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục- Lao động Xã hội tỉnh.**

### **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ về tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh; Nghị định số 43/2005/NĐ-CP ngày 05/4/2005 của Chính phủ quy định việc đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 117/2007/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 01/10/2007 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm;

Theo đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động Xã hội tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. UBND TỈNH  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Hạnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Về trách nhiệm đóng góp và chế độ trợ cấp đối với người nghiện ma túy,  
người bán dâm chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và bắt buộc tại  
Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh.**

*(Kèm theo Quyết định số 34/2008/QĐ-UBND ngày 22/4/2008 của UBND tỉnh)*

#### **Điều 1: Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

1. Người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục – Lao động Xã hội tỉnh (Trung tâm).
2. Người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên bị đưa vào Trung tâm để chữa trị, cai nghiện bắt buộc.
3. Người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.
4. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy mà không có nơi cư trú nhất định.
5. Người bán dâm từ đủ 16 tuổi đến 55 tuổi bị bắt quả tang thực hiện hành vi bán dâm hoặc người bán dâm có tính chất thường xuyên mà không có nơi cư trú nhất định.

Người nghiện ma túy, người bán dâm, chữa trị, cai nghiện bị bắt buộc tại Trung tâm, chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí và được Nhà nước trợ cấp theo Quy định này. Trường hợp người nghiện ma túy, người bán dâm kể cả người chưa thành niên không đủ điều kiện đóng góp thì thân nhân của người đó phải có trách nhiệm đóng góp (trừ những trường hợp được miễn giảm theo Quy định này).

#### **Điều 2. Trách nhiệm đóng góp:**

1. Người nghiện ma túy, người bán dâm bị bắt buộc đưa vào Trung tâm, phải đóng góp mức tiền ăn là: 300.000 đồng/người/tháng trong thời gian không được hưởng trợ cấp tiền ăn.

2. Người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình và cộng đồng thì người nghiện ma túy, vợ hoặc chồng người nghiện ma túy; cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm phải đóng góp các khoản chi phí tại UBND xã, phường, thị trấn nơi đối tượng cư trú xin cai nghiện gồm:

a) Cai tại gia đình:

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác là: 400.000 đồng/người/đợt cai;

+ Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 100.000 đồng/người/đợt cai;

+ Tiền hỗ trợ tư vấn, điều trị: 100.000 đồng/người/tháng.

b) Cai tại cộng đồng:

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác là: 400.000 đồng/người/ đợt cai;

+ Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 100.000 đồng/người/ đợt cai;

+ Tiền hỗ trợ tư vấn, điều trị: 100.000 đồng/người/tháng;

+ Tiền theo dõi quản lý, phục vụ: 100.000 đồng/người/tháng;

+ Tiền điện, nước, cơ sở vật chất: 50.000 đồng/người/tháng.

### **Điều 3. Các chế độ trợ cấp:**

Người nghiện ma túy, người bán dâm, (kể cả người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên) bị bắt buộc vào Trung tâm và người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được hưởng trợ cấp các khoản:

1. Tiền ăn 300.000 đồng/người/tháng gồm các đối tượng, thời gian như sau:

a) Người nghiện ma túy là 12 tháng, người bán dâm là 9 tháng, thời gian chấp hành quyết định còn lại (nếu có) người bán dâm, người nghiện ma túy phải đóng góp tiền ăn theo quy định;

b) Người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên; người bị nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động được trợ cấp tiền ăn trong suốt thời gian chấp hành quyết định.

c) Người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm được trợ cấp tiền ăn là 10.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

2. Tiền điều trị:

a) Người nghiện ma túy được trợ cấp thuốc cắt cơn, cấp cứu, chi phí xét nghiệm và thuốc điều trị các bệnh cơ hội khác: mức tối đa là 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Người bán dâm được trợ cấp thuốc điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thuốc chữa bệnh thông thường, xét nghiệm và các chi phí y tế khác: mức tối đa là 200.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

c) Người bán dâm đồng thời là người nghiện ma túy thì được hỗ trợ thuốc điều trị và thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: mức tối đa 550.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

d) Người nghiện ma túy, người bán dâm bị bắt buộc vào Trung tâm (kể cả người lưu trú tạm thời), trong thời gian chấp hành quyết định nếu bị ốm, bị thương do lao động được chữa trị, cấp cứu cho đến khi ổn định thương tật. Trường hợp ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo được chuyển lên Bệnh viện của Nhà nước điều trị, thì chi

phí trong thời gian điều trị do bản thân hoặc gia đình người đó tự chi trả, những người thuộc diện chính sách hoặc gia đình quá khó khăn được UBND cấp xã xác nhận, được xét hỗ trợ 50% hoặc toàn bộ nhưng không quá 1.000.000 đồng/lần/điều trị. Đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên, người lưu trú tạm thời thì được trợ cấp 100% chi phí điều trị.

3. Tiền mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết mức 100.000/đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định đối với đối tượng thời gian chấp hành quyết định dưới một năm.

Riêng đối với người nghiện ma túy, người bán dâm chưa thành niên được cấp các vật dụng cá nhân bằng hiện vật theo quy định như sau: Được nằm riêng giường hoặc mặt sàn bằng gỗ, có chiếu, màn, chăn bông nặng hai ki lô gam và một áo ấm. Hàng năm, mỗi người được cấp hai chiếc chiếu, hai bộ quần áo dài, hai bộ quần áo lót, một bộ quần áo đồng phục, hai khăn mặt, hai đôi dép nhựa, hai bàn chải đánh răng, một áo mưa ni lông, một mũ cứng. Hàng quý, mỗi người được cấp một tuýp thuốc đánh răng 90 gam và một ki lô gam xà phòng.

Người lưu trú tạm thời được sử dụng tư trang cá nhân. Trường hợp thiếu chăn, màn, quần áo thì Trung tâm cho mượn trong thời gian lưu trú.

4. Tiền hoạt động văn thể: mức 30.000 đồng/người/năm hoặc lần chấp hành quyết định dưới một năm.

5. Tiền học văn hoá và giáo dục hành vi, nhân cách: mức 250.000 đồng/người/năm theo nội dung Thông tư Liên tịch số 01/2006/TTLT-BLĐTĐ&XH-BGD&ĐT-BYT ngày 18/01/2006 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn công tác dạy văn hoá, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy, người bán dâm và người sau cai nghiện ma túy.

6. Tiền học nghề: Người nghiện ma túy, người bán dâm nếu chưa qua đào tạo nghề, có nhu cầu học nghề được Giám đốc Trung tâm xét hỗ trợ học nghề ngắn hạn, mức 500.000 đồng/người. Kinh phí này chỉ hỗ trợ cho đối tượng lần đầu không hỗ trợ cho những đối tượng vào Trung tâm từ lần thứ hai. Căn cứ trình độ, nhu cầu, kinh phí và tình hình cụ thể, Giám đốc Trung tâm quyết định hình thức dạy nghề cho phù hợp.

7. Tiền vệ sinh phụ nữ: 10.000 đồng/người/tháng.

8. Tiền tàu xe, ăn đường: người nghiện ma túy, người bán dâm khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính, hoặc hết thời hạn lưu trú tạm thời tại Trung tâm được quyết định trở về cộng đồng, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nếu hoàn cảnh khó khăn hoặc không có thu nhập từ kết quả lao động tại Trung tâm khi trở về nơi cư trú được trợ cấp tiền ăn đi đường mức 20.000 đồng/người/ngày, tối đa không quá 5 ngày; trợ cấp tiền tàu xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông hoặc Trung tâm mua vé tàu, xe thì cấp vé tàu xe cho đối tượng.

9. Tiền tái hoà nhập cộng đồng: người nghiện ma túy, người bán dâm sau khi chấp hành xong quyết định xử lý vi phạm hành chính, trở về địa phương đã có nhiều tiến bộ, có giấy cam kết không tái phạm, chưa có việc làm, bản thân và gia đình thuộc diện khó khăn được UBND huyện, thành phố xét trợ cấp, mức trợ cấp 750.000

đồng/người để tự tạo việc làm, ổn định đời sống. Không cấp lần thứ hai cho một đối tượng và cho người khi chấp hành xong quyết định mà vẫn ở tuổi chưa thành niên.

10. Tiền mai táng phí: người nghiện ma túy, người bán dâm đang chữa trị, cai nghiện chết tại Trung tâm mà không còn thân nhân hoặc thân nhân không đến kịp thì Trung tâm có trách nhiệm mai táng, mức kinh phí là 2.000.000 đồng/người. Trong trường hợp cần trung cầu giám định pháp y để xác nhận nguyên nhân chết, Trung tâm thanh toán chi phí này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

11. Người nghiện ma túy, người bán dâm thuộc đối tượng bắt buộc đưa vào Trung tâm bị nhiễm HIV/AIDS được trợ cấp thêm tiền thuốc chữa bệnh, tiền mua sắm các vật dụng phòng, chống lây nhiễm HIV và các khoản chi hỗ trợ khác (trừ tiền ăn, tiền thuốc chữa trị cai nghiện) mức 150.000 đồng/người/năm theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-TTg ngày 28/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, chăm sóc, tư vấn điều trị cho người nhiễm HIV tại các cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, cơ sở chữa bệnh, cơ sở bảo trợ xã hội, trại giam, trại tạm giam và các văn bản hướng dẫn Quyết định.

#### **Điều 4. Chế độ miễn, giảm tiền ăn và chi phí chữa trị, cai nghiện.**

##### **1. Chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm:**

a) Hỗ trợ 100% tiền ăn cho người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc là con liệt sĩ mồ côi, con của người tham gia hoạt động trước cách mạng, thời kỳ tiền khởi nghĩa, con thương bệnh binh nặng mất sức lao động 81% trở lên; người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại các thôn, bản đặc biệt khó khăn của xã khu vực II, các xã khu vực III trong thời gian chấp hành quyết định.

b) Hỗ trợ 50% tiền ăn cho người nghiện ma túy, người bán dâm chữa trị, cai nghiện bắt buộc thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; con của người được hưởng chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công (trừ các đối tượng đã nêu ở điểm a).

c) Các đối tượng ở trên được hỗ trợ tiền ăn (nếu có thời gian không được hưởng trợ cấp) và không áp dụng lần thứ hai cho một đối tượng.

##### **2. Chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng:**

Giảm 50% tiền thuốc chữa trị, hỗ trợ cai nghiện và chi phí xét nghiệm cho người nghiện ma túy thuộc đối tượng hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP; con của người được hưởng chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công. Không áp dụng lần thứ hai cho một đối tượng.

##### **3/ Thủ tục xét miễn, giảm:**

a) Người nghiện ma túy, người bán dâm bị bắt buộc vào Trung tâm trong diện được xét miễn giảm (trừ người chưa thành niên, người không có nơi cư trú nhất định và bản thân người đó không có điều kiện đóng góp hoặc không xác định được thân nhân, người giám hộ) có đơn đề nghị và được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận kèm theo giấy phô tô xác nhận diện đối tượng được xét miễn, giảm. Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định mức, thời hạn miễn giảm đối với từng đối tượng.

b) Các đối tượng khi chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng trong diện được xét miễn, giảm có đơn đề nghị gửi Ban chỉ đạo phòng chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm xã, phường, thị trấn nơi cư trú. Ban chỉ đạo cấp xã tổng hợp, họp xét từng trường hợp đề nghị Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn xem xét quyết định đối với từng đối tượng.

#### **Điều 5. Nguồn kinh phí:**

Nguồn kinh phí để thực hiện trợ cấp và miễn, giảm chi phí chữa trị, cai nghiện cho các đối tượng tại Quy định này, được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của ngân sách địa phương hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước.

Đối với kinh phí chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm: Hàng năm, cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, Trung tâm căn cứ các khoản trợ cấp cho đối tượng và các khoản phải thực hiện miễn, giảm cho đối tượng theo quy định và số đối tượng người bán dâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm, lập dự toán cùng với chi thường xuyên của Trung tâm gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Đối với kinh phí chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng: Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ số đối tượng nghiện ma túy thuộc đối tượng được giảm tiền thuốc chữa trị, hỗ trợ cai nghiện và chi phí xét nghiệm, lập dự toán cùng với dự toán ngân sách xã hàng năm để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành:**

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ngành cơ quan trực thuộc UBND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quản lý chặt chẽ các đối tượng nghiện ma túy; tổ chức tốt công tác chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

Hàng năm, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chữa trị, cai nghiện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện có gì cần sửa đổi, bổ sung đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM.UBND TỈNH**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Bùi Văn Hạnh**